|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn: 23/02/2025 | **Sĩ số HS** | **Điều chỉnh** | Ngày 24/02/2025  **Phê duyệt kế hoạch**    **Cao Phương Thảo** |
| **Ngày giảng:** |
| **7A2:** | /39 |  |

**TIẾT 90: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- HS nhận biết được công dụng của dấu chấm lửng trong văn bản.

- HS biết vận dụng hiểu biết về dấu chấm lửng để thực hành viết đoạn văn có sử dụng dấu câu này.

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực dùng dấu câu và tác dụng của chúng.

- Năng lực nhận biết và sử dụng dấu chấm lửng trong viết câu, đoạn văn.

**2. Phẩm chất**

Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 7 tập hai, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v…

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**- Tình huống: HS đóng vai tranh luận về các dấu câu .**

**TRANH LUẬN VỀ DẤU CÂU**

**- Lê :**( Đang chăm chú đọc bài)

**- Minh:** Cậu đang đọc gì mà chăm chú vậy?

**- Lê:** Mình đang ôn lại các dấu câu để chuẩn bị cho bài học sắp tới ? Theo bạn trong các dấu như Dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm than, dấu chấm lửng….. dấu nào quan trọng nhất?

**- Minh**: Ôi giời! Tưởng gì . Dễ ợt.Theo tớ dấu chấm là quan trọng nhất vì dấu chấm dùng để kết thúc câu . Không dùng dấu chấm thì khi đọc bài á… có mà hết cả hơi. (Cười …)

**- Lê** (vừa cười vừa nói): Còn với tớ dấu câu nào cũng quan trọng và có công dụng riêng, **Dấu chấm hỏi** Dùng để kết thúc câu nghi vấn (câu hỏi). **Dấu chấm lửng (dấu ba chấm) (…)** biểu thị lời nói đứt quãng , ….

**- Cô giáo:** Các bạn đang tranh luận gì mà sôi nổi vậy?

**- Lê:** Thưa cô chúng em đang thắc mắc về công dụng và tầm quan trọng của các dấu câu ạ. Cô giúp chúng em được không ạ?

**- Cô giáo:** Vậy chúng mình cùng cô và các bạn đi tìm hiểu bài học ngày hôm nay để có câu trả lời nhé!

***- GV dẫn dắt vào bài học mới:*** *Dấu chấm lửng được sử dụng như thế nào, có công dụng ra sao, đó chính là vấn đề mà chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học Thực hành tiếng Việt hôm nay –* ***Dấu chấm lửng.***

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:**  Nhận biết được khái niệm, công dụng và cách sử dụng dấu chấm lửng hiệu quả.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Thao tác 1: Nhận biết công dụng của dấu chấm lửng**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **GV tổ chức trò chơi :Mít đặc biết tuốt bằng các trả lời các câu hỏi :**  **Câu 1: Dấu chấm lửng là gì?**  **A.** Dấu chấm lửng là dấu câu quan trọng nhất được sử dụng rất nhiều khi tạo lập văn bản.  B. Dấu chấm lửng đó là một loại dấu xuất hiện ở giữa cuối các đoạn văn.  C. Dấu chấm lửng, hay còn được gọi là dấu ba chấm (…), đó là một loại dấu chấm thông thường thường xuất hiện ở giữa hoặc ở cuối các đoạn văn.  D.Dấu chấm lửng là dấu câu được sử dụng hiều nhất khi tạo lập văn bản.  **Câu 2: Dấu chấm lửng thường phối hợp với dấu gì?**  A. Dấu phẩy  B. Dấu chấm than  C.Dấu ngoặc kép  D. Dấu hai chấm  **Câu 3: Công dụng của dấu chấm lửng là gì?**  A. Báo hiệu còn nhiều sự vật, hiện tượng chưa được liệt kê hết.  B. Thể hiện lời nói bỏ dở (chưa nói hết) hay ngập ngừng, ngắt quãng.  C. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ thường có sắc thái hài hước, châm biếm.  **D. Tất cả các đáp án trên đều đúng**  **Câu 4: Khi nào không nên sử dụng dấu chấm lửng?**  A. Khi câu hoàn chỉnh và có ý nghĩa đầy đủ. B. Khi muốn thể hiện sự thiếu sót của thông tin. **C.**Khi muốn tạo sự mơ hồ, không rõ ràng. D. Khi viết một đoạn văn có tính miêu tả.  **Câu 5: Khi sử dụng dấu chấm lửng cần lưu ý điều gì?**  A. Dấu chấm lửng không bao giờ được dùng ở cuối câu. B. Dấu chấm lửng cần được sử dụng đúng để thể hiện sự bỏ qua thông tin hoặc ngắt quãng. C. Dấu chấm lửng luôn phải đi kèm với dấu chấm câu khác. D. Dấu chấm lửng giúp người đọc hiểu được ý định, cảm xúc của người viết: ngạc nhiên, lúng túng, mệt mỏi, hoảng hốt, vui mừng, hài hước…    **Bài tập nhanh: Chỉ ra công dụng của dấu chấm lửng trong các trường hợp sau:**  *a) Nhưng tôi chạm ngay vào một vật rắn. Tôi níu lấy nó. Tôi cảm thấy mình được đưa lên mặt nước và dễ thở hơn…Tôi ngất đi…*  🡪 Lời nói bỏ dở, ngập ngừng, ngắt quãng.  *b) Chính chúng ta đã biết rõ hơn ai hết tốc độ con tàu này! Muốn đạt tốc độ đó cần có máy móc; muốn điều khiển máy móc, phải có thợ. Từ đó tôi kết luận rằng…chúng ta đã thoát chết!*  🡪 Giãn nhịp điệu câu văn và chuẩn bị cho sự xuất hiện của từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ.  *c) Chúng tôi lần mò từng ngóc ngách, từ điện thờ thần A-pô-lô đến thánh đường A-then-na Pờ-rô-nai-a, thậm chí không bỏ sót những vết tích còn lại của đấu trường, rạp hát,…bên bờ suối Cát-xta-líc.*  *-Tớ nghĩ ta nên quay lại điện thờ thần A-pô-lô, vì trong câu đố có nhắc đến vị thần đội vòng nguyệt quế và nhấn mạnh rằng chúng ta cần phải bày tỏ lòng thành kính…-Tôi kết luận sau khi đã kiểm tra một vòng.*  *-Có lí! Nhưng mà cái khoản bày tỏ lòng thành kính ấy, cậu bày tỏ đi nhé…*  => Dấu chấm lửng 1: Dấu chấm lửng cho biết còn nhiều sự vật, hiện tượng chưa được liệt kê hết.  =>Dấu chấm lửng 2: Dấu chấm lửng để thể hiện lời nói bỏ dở, ngập ngừng, ngắt quãng  =>Dấu chấm lửng 3: Dấu chấm lửng để thể hiện lời nói bỏ dở, ngập ngừng, ngắt quãng.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **Thao tác 2: Kết luận**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV yêu cầu HS:**  **+ Theo em, dấu chấm lửng là gì và có công dụng như thế nào?**  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Hình thành kiến thức**  **1. Nhận biết công dụng của dấu chấm lửng**    - Dấu chấm lửng thường được dùng để:  + Báo hiệu còn nhiều sự vật, hiện tượng chưa được liệt kê hết.  + Thể hiện lời nói bỏ dở (chưa nói hết) hay ngập ngừng, ngắt quãng.  + Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ thường có sắc thái hài hước, châm biếm.  **\*Lưu ý:** Tùy từng trường hợp cụ thể, dấu chấm lửng giúp người đọc **hiểu được ý định, cảm xúc của người viết**: ngạc nhiên, lúng túng, mệt mỏi, hoảng hốt, vui mừng, hài hước… |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** biết sử dụng kiến thức vừa học để giải quyết các bài tập

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức hoạt động nhóm (5-7 phút)  + Nhóm 1,2: Bài tập 2  + Nhóm 3,4: Bài tập 3  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận nhóm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài tập 1**  **a.** Lời nói bỏ dở, ngập ngừng, ngắt quãng.  **b.** Giãn nhịp điệu câu văn và chuẩn bị cho sự xuất hiện của từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ.  **c.** - Dấu chấm lửng 1: Dấu chấm lửng cho biết còn nhiều sự vật, hiện tượng chưa được liệt kê hết.  - Dấu chấm lửng 2: Dấu chấm lửng để thể hiện lời nói bỏ dở, ngập ngừng, ngắt quãng  - Dấu chấm lửng 3: Dấu chấm lửng để thể hiện lời nói bỏ dở, ngập ngừng, ngắt quãng  **Bài tập 2**  Dấu chấm lửng có công dụng làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung hài hước trong VB “Đường vào trung tâm vũ trụ”: ***“Chẳng qua chỉ là cái…. ổ voi thôi mà! Ai bảo có người “mắt toét”! - Tôi khích”***  **Bài tập 3**  **a.** Đánh dấu một từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt, nhằm nhấn mạnh vị trí trung tâm của vũ trụ.  **b.** Đánh dấu một từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt, nhằm nhấn mạnh ý nghĩa của từ và giúp người đọc hình dung Tâm Vũ Trụ như một “viện bảo tàng” khổng lồ và sống động. |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện:**

*- GV cho học sinh hoạt động nhóm cặp đôi (5 phút)* ***Viết đoạn hội thoại trong đó có sử dụng dấu chấm lửng.***

***- HS trình bày.***

***- GV nhận xét.***

***- GV cho hs làm bài tập 4/sgk tr 42***

Qua văn bản *Đường vào trung tâm vũ trụ,*tôi có thể hình dung ra được nhiều điều diệu kì và thú vị. Phải kể đến chi tiết khi quay trở lại bảo tàng để "mượn" hòn đá Ôm-phe-lốt, tôi đã tự hỏi Thần Đồng đã xử trí như thế nào để có thể "qua mặt” được sự canh gác cẩn mật của bảo vệ bảo tàng? Có lẽ với sự thông minh nhạy bén của mình, Thần Đồng đã lẻn vào mà không ai hay biết, cũng có thể đã thả dây từ trên cao xuống để lấy được viên đá, mà không loại trừ khả năng Thần Thoại đã bay vút lên mà đem theo viên đá… Dù là bằng cách nào, thì ý kiến này của Thần Đồng cũng vô cùng nhanh nhạy, thông minh.

*- GV nhận xét, đánh giá.*